**Báo cáo tình hình sản xuất năm 2019**

**I, Tổng hợp số lượng sản xuất thiết bị sản xuất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG YÊU CẦU SẢN XUẤT 2019** | | | | | | | |
| **Thiết bị** | G4 | Driver P5 | Datalogger (G2) | Node Temp | TG102E | TG102LE | Tổng lượng thiết bị sản xuất |
| **Số lượng thiết bị** | 23 | 23 | 300 | 200 | 1000 | 20000 | 21546 |
| Số lượng nhân viên tham gia sản xuất(Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2019) : 6 Nhân viên | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG SẢN XUẤT NHẬP KHO 2019** | | | | | | | | | |
| **Thiết bị** | G4 | Driver P5 | Datalogger (G2) | Node Temp | TG102E | TG102V | TG102LE | TG102LE  (Lô 7 2018) | Tổng lượng thiết bị  sản xuất |
| **Lô sx 1-2019** | 0 | 0 | 300 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 300 |
| **Lô sx 2-2019** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 9721 | 0 | 9721 |
| **Lô sx 3-2019** | 0 | 0 | 0 | 0 | 995 | 0 | 0 | 0 | 995 |
| **Lô sx 4-2019** | 0 | 0 | 0 | 182 | 0 | 0 | 0 | 0 | 182 |
| **Lô sx 5-2019** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Lô sx 7-2018** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 828 | 828 |
| **Lô sx 7-2018** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 550 | 0 | 0 | 550 |
| **Số lượng thiết bị lỗi** | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 | 113 | 819 | 828 | 1770 |
| **Tỉ lệ % lỗi trên số lượng sx** | 0 | 0 | 0% | 0% | 1% | 20.5% | 8.19% | 8.28% | 14.07% |

**Biểu đồ sản xuất năm 2019**

**A, Lô sản xuất 1 bao gồm**

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 1 – 2019*

Mã thiết bị : Datalogger (G2)

Số lượng sản xuất :300 Thiết Bị Datalogger

Ngày yêu cầu ( lệnh sản xuất) : 18/03/2018

Ngày hoàn thiện TG102V : 05/06/2019

**B, Lô sản xuất 2 bao gồm :**

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 2 – 2019*

Mã thiết bị : TG102LE

Số lượng sản xuất :10000 thiết bị TG102LE

Số lượng nhập kho : 9721 thiết bị TG102LE

Ngày yêu cầu sản xuất : 26/03/2019

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102LE) : Chưa hoàn thành

**C, Lô sản xuất 3 bao gồm**

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 3 – 2019*

Mã thiết bị : TG102E

Số lượng sản xuất :1000 thiết bị TG102E

Số lượng nhập kho : 995 thiết bị TG102E

Số lượng mạch chập ngầm( không sửa ): 5 thiết bị TG102E

Ngày yêu cầu sản xuất(Lệnh sản xuất): 13/05/2019

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102LE) : 30/12/2019

**D, Lô sản xuất 4 bao gồm:**

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 4 – 2019*

Mã thiết bị : G4,Driver P5, Node Temp

Số lượng sản xuất :23 thiết bị G4 và 23 thiết bị Driver P5, 200 Thiết bi Node Temp

Ngày yêu cầu sản xuất(Lệnh sản xuất):16/07/2019

Ngày kết thúc sản xuất ( G4, Driver P5) : Chưa sản xuất

Ngày kết thúc sản xuất ( Node Temp) : 9/10/2019 (1 số thiết bị R&D test)

**E, Lô sản xuất 5 bao gồm**:

Mã yêu cầu sản xuất : *Lô sản xuất 5 – 2019*

Mã thiết bị : TG102LE

Số lượng sản xuất :10000 thiết bị TG102LE

Ngày yêu cầu sản xuất(Lệnh sản xuất):19/09/2018

Ngày kết thúc sản xuất ( TG102LE) : Chưa sản xuất

**Nhận xét chung :**

* Số lượng sản xuất thực 2019 giảm 76.29% so với năm 2018( 51754 thiết bị **)**

**II Tổng hợp linh kiện sữa chữa và còn lại sau khi sửa chữa**

* **Tổng thiết bị sửa chữa năm 2019 :**

**+ TG102LE: 1203 pcs**

**+TG102E:10 pcs**

**+Tg102V:113 pcs**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên | Số lượng xuất kho | Còn lại | Ghi chú |
| 1 | VT\_TỤ ĐIỆN\_C0603 100nF | 1484 | Không kiểm đếm |  |
| 2 | VT\_TỤ ĐIỆN\_C0603 10nF | 300 | Không kiểm đếm |  |
| 3 | 'VT\_Tu dien\_0603 22pF | 500 | Không kiểm đếm |  |
| 4 | VT\_Điện trở \_R0603 1K | 2700 | Không kiểm đếm | Sửa chũa lô 2 |
| 5 | VT\_Điện trở \_R0603 3K3 | 2166 | 0 | Sửa chũa lô 2 |
| 6 | VT\_ĐIỆN TRỞ\_R0603 15K | 450 | Không kiểm đếm |  |
| 7 | VT\_ĐIỆN TRỞ\_R0603 200K | 513 | Không kiểm đếm |  |
| 8 | VT\_ĐIỆN TRỞ\_R0603 22R | 1400 | Không kiểm đếm |  |
| 9 | VT\_DIODE\_1N5822 | 30 | 19 |  |
| 10 | VT\_IC\_Bộ nhớ 8M 01 | 235 | 0 | Lô 2 mang thiếu LK phải hàn bù |
| 11 | 'VT\_IC\_Bộ nhớ 8M 02 | 50 | 48 |  |
| 12 | VT\_IC\_Bộ nhớ 64M | 39 | 36 |  |
| 13 | 'VT\_IC\_Bộ nhớ 16M | 14 | 0 | BH thay mới cho lắp đặt |
| 14 | VT\_IC\_CR95HF | 105 | 79 |  |
| 15 | VT\_IC\_MAX3232 | 192 | 93 |  |
| 16 | VT\_IC\_LM2596S | 20 | 4 | BH |
| 17 | 'VT\_IC\_STM32F303RCT6 | 10 | 5 | BH |
| 18 | 'VT\_IC\_STM32F030RCT6 | 10 | 9 |  |
| 19 | VT\_IC\_STM32F103RCT6 | 1 | 1 |  |
| 20 | VT\_IC\_TPS54360 | 60 | 29 |  |
| 21 | VT\_MODUL Sim 868 | 40 | 4 |  |
| 22 | VT\_Modul Sim\_ MC60 | 6 | 4 |  |
| 23 | VT\_Module\_GSM SIM800C | 74 | 4 | Bh sửa chữa |
| 24 | VT\_MOSFET\_IRLML6402TRPBF | 314 | Không kiểm đếm |  |
| 25 | VT\_TRANSISTOR\_DTC144 | 100 | Không kiểm đếm |  |
| 26 | VT\_Buzzer 3V 9mm | 442 | 0 |  |
| 27 | VT\_Thach anh\_SMD 8MHz | 195 | 105 |  |
| 28 | VT\_Connector\_Socket micro SIM 2 | 763 | 30 |  |
| 29 | VT\_Connector\_Socket micro SIM 3 | 590 | 15 |  |
| 30 | VT\_Khay Sim\_ C716 | 50 | 6 | BH |
| 31 | VT\_Connector\_2\*2 (M3045) | 260 | 0 |  |
| 32 | VT\_Connector\_ MX3.0 2\*2P | 40 | 64 |  |
| 33 | VT\_ANTENNA\_GPS 1596 | 17 | 6 |  |
| 34 | VT\_ANTENNA\_GSM W3070 | 28 | 0 |  |
| 35 | VT\_Battery\_CR1220 holder | 50 | 39 |  |
| 36 | VT\_LINH KIỆN\_Pin Lipo 3.7V 250mA | 14 | 0 | BH |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng hợp vỏ lỗi Trong quá trình sản xuất** | | | |
| **MÃ** | **Số lượng** | **Tái sử dụng** | **Hình thức xử lý** |
| VT\_VỎ HỘP\_Vỏ nhựa TG102V | 0 | Không | Tiêu Hủy |
| VT\_VỎ HỘP\_Vỏ nhựa TG102LE | 130 | Bảo Hành thay vỏ mới cho khách | Bảo Hành thay vỏ mới cho khách |
| VT\_VỎ HỘP\_Vỏ nhựa TG102E | 18 | Bảo Hành thay vỏ mới cho khách | Bảo Hành thay vỏ mới cho khách |

**III, Những thuận lợi và hạn chế trong sản xuất năm 2019**

Năm 2019 tình hình sản xuất cũng gặp không ít những thuận lợi và hạn chế cụ thể :

**+ Thuận lợi**

* Cung cấp dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động, được cấp đầy đủ đáp ứng nhu cầu cho công việc sản xuất
* Công ty đã có những chính sách phù hợp cho phòng sản xuất
* Các phòng ban phối hợp tốt với nhau để hoàn thành công việc.
* Đội ngũ nhân viên nhiệt tình- chăm chỉ- có trách nhiệm với các công việc được giao- thực hiện đúng các quy định của công ty-phòng ban đề ra.
* Tinh thần gắn bó và đoàn kết của nhân viên trong công việc và đời sống trong bộ phận bảo hành và sản xuất được nâng cao giúp hoàn thiện tốt nhất công việc.
* Nhân viên bộ phận sản xuất có ý thức và thái độ tốt trong quá trình làm việc, sản xuất và sửa chữa, chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nhân viên quản lí giao phó

**+ Hạn chế**

**Nhân lực**

* Số lượng nhân viên giảm so với năm 2018.
* 80% nhân viên là nhân viên mới, cần có thời gian đào tạo và làm quen với các công việc

**Sản xuất**

* Lô sản xuất 2 phát sinh lỗi nhiều:

+Linh kiện cung cấp gia công bị thiếu.Dừng sản xuất đề mua them

+Linh kiện hàn sai phải tháo ra hàn lại (R47)

+Sử dụng bộ kích sóng Gps dẫn đến phải test lại thiết bị đã nhập kho

+Mạch chạy bên gia công lỗi nhiều .Đội ngũ nhân viên mới chưa có kinh nghiệm về sửa chữa

* Phòng sản xuất bị chia nơi làm việc dẫn đến quản lý khó khan
* Trong năm công ty có nhiều thay đổi, có thêm nhiều thiết bị mới nhưng sản xuất số lượng ít lên kiến thức về thông tin thiết bị, cách xử lí khi phát sinh lỗi của bộ phận sản xuất chưa thực sự tốt
* Luồng thông tin thay đổi đến bộ phận sản xuất còn bị hạn chế dẫn đến bộ phận không nắm được một số thông tin thay đổi trong công việc
* Công việc tiếp xúc trực tiếp với PCB, khói hàn, tiếng ồn, các linh kiện điện tử cũng gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ
* Việc tiếp xúc với các thiết bị về bảo hành của bộ phận sản xuất còn hạn chế.

**+ Nhưng mặt làm được trong năm 2019**

- Có đội ngũ nhân viên nhiệt tinh,trách nhiệm, thực hiện đúng nội quy – quy định đề ra

- Nhân viên đã có ý thức thực hiện 5s trong công việc

- Đào tạo đội ngũ nhân viên có kỹ năng sửa chũa thiết bị

- Thực hiện tốt mẫu sửa chữa thiết bị từ đó thông kê chính xác số lượng thiết bị lỗi- linh kiện sửa chữa

- Đã thực hiện các buổi đào tào cơ bản cho nhân viên về sửa chữa

**IV, Ý kiến đề xuất và kế hoạch trong năm 2019**

+ Kế hoạch trong năm 2020

* Đào tạo đội ngũ nhân viên có kỹ năng cao và kinh nghiệm

+ Ý kiến đề xuất

* Khi có những thông tin thay đổi ( IP, PORT )liên quan trực tiếp đến quá trình sản cần có thông báo bằng văn bản để không xảy ra sai xót trong quá trình sản xuất.
* Tạo cơ hội cho nhân viên bộ phận sản xuất tham gia sửa chữa thiết bị về bảo hành để nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm sửa chữa và khắc phục lỗi
* Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và trách nhiệm trong công việc cần có những chính sách khen, thưởng đối với những công việc có tiến độ hoàn thành sớm.Ý kiến sáng tạo trong công việc. Nhân viên có chuyên cần cao ( 1 tháng không đi muộn và không nghỉ buổi nào)
* Tăng mức lương cơ bản cho các nhân viên bộ phận sản xuất giúp nâng cao đời sống sinh hoạt cho mọi người.
* Thêm phụ cấp độc hại cho nhân viên trong quá trình làm việc